

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2023
V/v Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Âu Cần Đông

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2023/QĐST-DS, ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp T B, xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị K: Ông Bùi Ngọc Th, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 07, ấp 1, xã T B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Chị Lý Kim Ng, sinh năm 1992 (có yêu cầu xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 2, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị K, có người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Ngọc Th trình bày:

Do có quen biết nên vào ngày 12/4/2023 chị Lê Thị K có cho chị Lý Kim Ng mượn số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), mục đích chị Ng mượn tiền là để đóng tiền hụi. Khi mượn tiền chị Ng có lập biên nhận nợ với chị K, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ 01 tháng. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ chị Ng không thực hiện trả nợ cho chị K. Chị K có đến nhà chị Ng để yêu cầu trả nợ nhưng chị Ng cố tình né tránh không thực hiện trả nợ.

Nay nguyên đơn chị Lê Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Lý Kim Ng có nghĩa vụ trả cho chị K số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng, yêu cầu chị Ng phải trả lãi suất chậm thi hành án.

Tại bản tự khai của bị đơn chị Lý Kim Ng trình bày: Vào thời gian nào chị Ng không nhớ, chị Lê Thị K có cho chị Ng mượn số tiền 57.000.000 đồng, chị K bắt buộc chị Ng phải trả trong thời gian 24 tháng vừa lãi và gốc là 150.000.000 đồng, chị Ng không có khả năng trả nợ. Nên ngày 12/4/2023 chị K đến nhà bắt buộc chị Ng phải ký biên nhận nợ số tiền 150.000.000 đồng. Nay chị K yêu cầu chị Ng trả số tiền 150.000.000 đồng thì chị Ng không đồng ý, chị Ng chỉ đồng ý trả cho bà K số tiền 57.000.000 đồng và xin trả dần cho đến khi hết nợ. Do điều kiện làm ăn ở xa nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lý Kim Ng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Lý Kim Ng.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Đòi lại tài sản” căn cứ vào Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị K, có người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Ngọc Th cho rằng do quen biết nên vào ngày 12/4/2023 chị Lê Thị K có cho chị Lý Kim Ng mượn số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), mục đích chị Ng mượn tiền là để đóng tiền hụi. Khi mượn tiền chị Ng có lập biên nhận nợ với chị K, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ 01 tháng. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ chị Ng không thực hiện trả nợ cho chị K. Chị K có đến nhà chị Ng để yêu cầu trả nợ nhưng chị Ng cố tình né tránh không thực hiện trả nợ.

Tại phiên tòa, ông Bùi Ngọc Th là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Lý Kim Ng có nghĩa vụ trả cho chị K số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng, yêu cầu chị Ng phải trả lãi suất chậm thi hành án.

Tại bản tự khai của bị đơn chị Lý Kim Ng cho rằng chị không có mượn số tiền 150.000.000 đồng của chị K, chị Ng chỉ có mượn của của chị K số tiền 57.000.000 đồng. Chị K bắt buộc chị Ng phải trả lãi và gốc trong thời hạn 24 tháng với số tiền là 150.000.000 đồng và bắt chị Ng phải ký biên nhận nợ 150.000.000 đồng vào ngày 12/4/2023. Nay chị Ng đồng ý trả cho chị K số tiền 57.000.000 đồng và xin trả dần cho đến khi hết nợ.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên nhận nợ do nguyên đơn chị Lê Thị K cung cấp thể hiện vào ngày 12/4/2023 chị Lý Kim Ng có hỏi mượn của chị Lê Thị K số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), có thể hiện chữ ký và ghi họ tên của chị Lý Kim Ng. Tại bản tự khai của chị Lý Kim Ng cũng thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ là của chị Ng. Tuy nhiên, chị Lý Kim Ng không thừa nhận có mượn của chị K số tiền 150.000.000 đồng, chị Ng cho rằng chữ ký trong biên nhận nợ 150.000.000 đồng là do chị K ép buộc chị Ng ký tên. Tại phiên tòa, ông Thái là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị K không thừa nhận là chị K có ép buộc chị Ng ký tên biên nhận nợ 150.000.000 đồng, việc lập biên nhận nợ giữa chị Ng với chị K là hoàn toàn tự nguyện.

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự: *“Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”*.

“... Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án phải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được trước đó”.

Như vậy, chị Ng thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ là của chị Ng ký ra nhưng chị không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là chị Ng có mượn số tiền 57.000.000 đồng của chị K. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định số tiền 150.000.000 đồng mà chị Ng mượn của chị K là có thật.

Từ khi lập biên nhận đến nay chị Lý Kim Ng chưa trả số tiền nào cho chị Lê Thị K nên từ đó ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị K. Vì vậy, nguyên đơn chị Lê Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Lý

Kim Ng có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn chị Lý Kim Ng phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 166, Điều 357, Điều 468, Điều 494 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị K đối với bị đơn chị Lý Kim Ng.

2. Buộc bị đơn chị Lý Kim Ng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Lê Thị K số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Lý Kim Ng phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn chị Lê Thị K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004802, lập ngày 02/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Lý Kim Ng vãng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil